

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: GIÁO SU**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  Giảng viên thỉnh giảng

Ngành Kinh tế Chuyên ngành: **Kế toán - Kiểm toán**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Hữu Ánh**

2. Ngày tháng năm sinh: 08/6/1973; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P63+64 Nhà D1 TT Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, số 207 đường Giải Phóng, Hà Nội

Điện thoại di động: 0906163535; E-mail: nguyenuuanh68@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1995 đến năm 2008: Giảng viên Khoa Kế toán, Đại học Kinh tế Quốc dân

Từ năm 2008 đến năm 2012: Phó trưởng Khoa Kế toán, Giám đốc Trung tâm Tư vấn Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Từ năm 2012 đến năm 2016: Phó Bí thư Chi bộ Viện Kế toán - Kiểm toán, Phó Viện trưởng Viện Kế toán - Kiểm toán, Trưởng Bộ môn Kế toán tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Từ năm 2016 đến nay: Bí thư Đảng bộ bộ phận Viện Kế toán - Kiểm toán, Viện trưởng Viện Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Từ năm 2018 đến nay: Đảng ủy viên Đảng bộ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Từ năm 2019 đến nay: Thành viên Hội đồng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Chức vụ hiện nay: Đảng ủy viên, Bí thư Đảng bộ bộ phận, Thành viên Hội đồng Trường, Viện trưởng Viện Kế toán - Kiểm toán

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Bí thư Chi bộ Viện Kế toán - Kiểm toán, Phó Viện trưởng Viện Kế toán - Kiểm toán

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Địa chỉ cơ quan: Số 207 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 36280280

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu: đang làm việc

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 7 năm 1995, ngành: Kế toán

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 12 năm 2004, ngành: Quản trị Kinh doanh

Nơi cấp bằng ThS: KDI School of Public Policy and Management, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 02 năm 2008, ngành: Tài chính quốc tế

Nơi cấp bằng TS: Đại học tổng hợp Sogang, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 12/12/2012, ngành: Kinh tế

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Với hai trường phái nghiên cứu chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán gồm nghiên cứu chuẩn tắc và nghiên cứu thực chứng, các công trình nghiên cứu của ứng viên tập trung vào nghiên cứu thực chứng trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán hoặc/và kết hợp với tài chính doanh nghiệp sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng với nguồn dữ liệu thứ cấp là chủ yếu phục vụ cho các nghiên cứu. Một số chủ đề tiêu biểu trong nghiên cứu gồm: nghiên cứu hành vi điều chỉnh lợi nhuận của doanh nghiệp, nghiên cứu chất lượng báo cáo tài chính, nghiên cứu công bố thông tin kế toán, nghiên cứu thông tin giá cổ phiếu, phân tích ảnh hưởng của cấu trúc vốn, đặc điểm quản trị công ty đến giá cổ phiếu; nghiên cứu ảnh hưởng của quản trị công ty đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; các nghiên cứu về dòng tiền của doanh nghiệp; nghiên cứu về chuyển giá và kiểm soát chuyển giá của các công ty; một số nghiên cứu thực tiễn thuộc lĩnh vực kế toán tài chính liên quan đến chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành; v.v.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 09 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp cơ sở; 02 đề tài cấp Bộ; 01 đề tài cấp quốc gia.
  - Đã công bố 89 bài báo khoa học, trong đó 9 bài báo khoa học là tác giả chính đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín;
  - Đã được cấp 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
  - Số lượng sách đã xuất bản: 16 sách phục vụ đào tạo gồm 01 sách tham khảo, 10 sách chuyên khảo và 05 giáo trình phục vụ đào tạo. Sách thuộc nhà xuất bản có uy tín: 16
15. Khen thưởng:
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ theo QĐ số 2700/QĐ-BGDĐT năm 2013;
  - Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT theo QĐ số 736/QĐ-BGDĐT năm 2014;
  - Chiến sĩ thi đua cấp Bộ theo QĐ số 5378/QĐ-BGDĐT năm 2018;
  - Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 9 năm học từ 2010 đến 2020.

16. Kỷ luật: Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

**Phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống:** Luôn chấp hành tốt và đầy đủ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường; địa phương nơi cư trú; tôi có phẩm chất đạt đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp, có lối sống chan hoà, giản dị, chân thành và lành mạnh.

**Chuyên môn:** Tôi ham học hỏi, luôn trau dồi chuyên môn, luôn cố gắng cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp; chủ động giao lưu quốc tế về chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

**Giảng dạy:** Tôi tham gia giảng dạy cho các bậc, hệ đào tạo khác nhau như Cử nhân; Thạc sĩ; Tiến sĩ. Giảng dạy các môn học cũng như hướng dẫn sinh viên viết chuyên đề thực tập, hướng dẫn học viên cao học viết luận văn thạc sĩ và hướng dẫn nghiên cứu sinh viết luận án tiến sĩ bằng cả bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh. Trong quá trình giảng dạy các hệ đào tạo, tôi luôn có tinh thần trách nhiệm cao và được sinh viên đánh giá tốt về các kiến thức đã truyền tải và tuân thủ đúng các quy định của nhà nước và của nhà trường đề ra.

**Nghiên cứu khoa học:** Tôi có năng lực và say mê trong nghiên cứu khoa học (NCKH). Tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ NCKH với nhiều đề tài NCKH các cấp và các công trình được công bố trên các hội thảo quốc tế và tạp chí quốc tế có uy tín; được nhận giấy khen của Hiệu trưởng. Tôi cũng tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu tư vấn cho các tổ chức như The World Bank; Bộ Tài chính, Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam.

**Về công tác khác:** Khi được phân công, tôi đều tích cực tham gia các công tác khác của nhà trường như tuyển sinh, đào tạo giáo viên trẻ, công tác đoàn thể v.v.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 26 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016	02		5	21	288	-	288/1078/203
2	2016-2017	01		5	25	192	-	192/934/189
3	2017-2018	02		5	26	207	33	240/1026/189
03 năm học cuối								
4	2018-2019	01		4	29	192	33	235/982/189
5	2019-2020	01		5	30	336	-	336/1282/189
6	2020-2021	01		5	29	384	-	384/1366/189

### 3. Ngoại ngữ:

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH  ; tại nước: Hàn Quốc năm 2003 và năm 2007

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hà Thị Phương Dung	X			X	2010 - 2014	ĐH KTQD	QĐ số 2083 ngày 26/9/2014
2	Nguyễn Thị Khánh Phương	X		X		2011 - 2015	ĐH KTQD	QĐ số 926 ngày 16/5/2016
3	Nguyễn Thanh Hiếu	X		X		2012 - 2016	ĐH KTQD	QĐ số 462 ngày 19/4/2016

4	Hoàng Thị Hồng Vân	X			X	2012 - 2017	ĐHKQTĐ	QĐ số 337 ngày 07/02/2018
5	Nguyễn Hà Linh	X		X		2013 - 2017	ĐH KTQĐ	QĐ số 609 ngày 23/3/2018
6	Phạm Thị Kiều Trang	X		X		2013 - 2017	ĐH KTQĐ	QĐ số 3110 ngày 29/12/2017
7	Đặng Thị Bích Ngọc	X		X		2014 - 2018	Học viện Tài chính	QĐ số 615 ngày 27/5/2019
8	Nguyễn Thị Bích Thủy	X		X		2015 - 2019	ĐH KTQĐ	QĐ số 219 ngày 27/3/2020
9	Lê Quỳnh Liên	X		X		2018 - 2022	ĐH KTQĐ	QĐ số 248 ngày 06/5/2021

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Giai đoạn trước khi được công nhận chức danh PGS</b>							
1	Hệ thống ngân hàng câu hỏi lý thuyết và bài tập thực hành môn học Tổ chức Hạch toán Kế toán	TK	NXB ĐHKQTĐ, 2003	5	Thành viên biên soạn	Biên soạn từ trang 59-80	GXN Số 03/GXN-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021
2	Thực hành kế toán trong doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần	TK	NXB Tài chính, 2004 Số xuất bản: 180/275/XB-QLXB	5	Thành viên biên soạn	Biên soạn trang 64-98; 138-155; 246-264	GXN Số 03/GXN-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021
3	Dự báo dòng tiền của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	CK	NXB ĐHKQTĐ, 2012 ISBN: 978-604-927-170-0	1	Chủ biên	Biên soạn toàn bộ sách	GXN Số 03/GXN-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021
4	Tài liệu Đào tạo Kế toán Tổng hợp	CK	NXB ĐHKQTĐ, 2012 ISBN: 978-604-909-976-2	4	Đồng chủ biên	Biên soạn Phần II: chương 1, 2, 3 (171-207)	GXN Số 03/GXN-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021

Giai đoạn sau khi được công nhận chức danh PGS							
5	Chuyên giá và kiểm soát chuyên giá trong các doanh nghiệp ở Việt Nam	CK	NXB ĐHKQTĐ, 2016 ISBN: 978-604-946-133-0	10	Đồng chủ biên	Biên soạn mục 2.3 Chương 2, từ trang 72-108	GXN Số 03/GXN-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021
6	Xây dựng và phát triển hệ thống kế toán trách nhiệm xã hội vì sự phát triển kinh tế bền vững	CK	NXB ĐHKQTĐ, 2017 ISBN: 978-604-946-365-5	4	Đồng chủ biên	Biên soạn từ trang 1-193	GXN Số 03/GXN-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021
7	Bộ tiêu chí nhận diện dấu hiệu chuyên giá và bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyên giá trong các doanh nghiệp ở Việt Nam	CK	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019 ISBN: 978-604-57-4545-8	6	Đồng chủ biên	Biên soạn từ trang 5-239	GXN Số 03/GXN-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021
8	Nguyên lý kế toán	GT	NXB ĐHKQTĐ, 2020 ISBN 978-604-946-773-8	25	Đồng chủ biên	Biên soạn Chương 3 (89-128)	GXN Số 03/GXN-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021
9	Lý luận và thực trạng chuyên giá tại các doanh nghiệp ở Việt Nam	CK	NXB ĐHKQTĐ, 2020 ISBN: 978-604-946-845-2	20	Chủ biên	Biên soạn Chương 1 (16-73)	GXN Số 03/GXN-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021
10	Kiểm soát chuyên giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam: Lý luận, thực tiễn và giải pháp	CK	NXB ĐHKQTĐ, 2020 ISBN: 978-604-946-846-9	20	Chủ biên	Biên soạn Chương 1 (trang 15-98)	GXN Số 03/GXN-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021
11	Kế toán tài chính (quyển 1)	GT	NXB ĐHKQTĐ, 2020 ISBN: 978-604-946-825-4	11	Chủ biên	Biên soạn Chương 1 (15-55)	GXN Số 03/GXN-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021
12	Kế toán tài chính (quyển 2)	GT	NXB ĐHKQTĐ, 2020 ISBN: 978-604-946-833-9	10	Chủ biên	Biên soạn Chương 5 (217-250)	GXN Số 03/GXN-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021
13	Empirical Studies on Capital Structure and Expenditure in Vietnam	CK	LAMBERT Academic Publishing, ISBN: 978-620-0-65174-7, 2020	1	Chủ biên	Biên soạn toàn bộ quyển sách	GXN Số 03/GXN-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021

14	Nghiên cứu nguyên tắc thận trọng trong kế toán và các nhân tố ảnh hưởng	CK	NXB ĐHKQTĐ, 2021 ISBN: 978-604-946-945-9	2	Đồng chủ biên	Biên soạn một nửa (1/2) quyển sách	GXN Số 03/GXN-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021
15	Hệ thống thông tin kế toán	GT	NXB ĐHKQTĐ, 2021 ISBN: 978-604-946-989-3	12	Đồng chủ biên	Biên soạn mục 6.4 & 6.5 (285-303), Chương 9 (387-422)	GXN Số 03/GXN-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021
16	Kiểm soát nội bộ	GT	NXB ĐHKQTĐ, 2021 ISBN: 978-604-330-032-1	6	Chủ biên	Biên soạn trang 153-163; trang 239-243; Chương 9 (299-364)	GXN Số 03/GXN-ĐHKQTĐ ngày 26/7/2021

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS: 12 sách [5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16]

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>Giai đoạn trước khi được công nhận chức danh PGS</b>					
1	Nghiên cứu mối quan hệ giữa thông tin kế toán dồn tích và lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh của các công ty niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh	Chủ nhiệm	Mã số B2009.06.112 Cấp Bộ	2009 - 2010	20/6/2011 Xếp loại: Tốt
2	Hoàn thiện phân tích hiệu quả kinh doanh trong các doanh nghiệp xây dựng của Việt nam	Thành viên	Mã số B2008.06.85 Cấp Bộ	2008 - 2009	18/02/2009 Xếp loại: Tốt
3	Hoàn thiện chế độ hạch toán thu nhập và phân phối thu nhập doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ở nước ta hiện nay	Thành viên	Mã số B2004.38.92 Cấp Bộ	2004 - 2005	13/9/2005 Xếp loại: Tốt
4	Hoàn thiện hạch toán cổ phiếu và trái phiếu trong các công ty cổ phần ở Việt Nam	Thành viên	Mã số B2004.38.93 Cấp Bộ	2004 - 2005	28/4/2006 Xếp loại: Khá

Giai đoạn sau khi được công nhận chức danh PGS					
5	Impact of Credit Rating on Capital Structure of Listed Companies on Vietnam Stock Exchange	Chủ nhiệm	Mã số KTQD/E2016.01 Cấp cơ sở	2016-2017	12/01/2017 Xếp loại: Tốt
6	Xây dựng và phát triển hệ thống kế toán trách nhiệm xã hội vì sự phát triển kinh tế bền vững	Chủ nhiệm	Mã số B2015.06.27 Cấp Bộ	2015-2017	20/12/2017 Xếp loại: Xuất sắc
7	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp kiểm soát chuyển giá đối với doanh nghiệp ở Việt Nam	Chủ nhiệm	Mã số KX.01.02/16-20 thuộc Chương trình KX.01/16-20 Cấp quốc gia.	2016-2018	29/01/2019 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<b>A. Giai đoạn trước khi được công nhận chức danh PGS</b>								
<b>A1. Báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia</b>								
1	Phân tích thực trạng đào tạo cử nhân ngành kế toán của Trường Quản trị Kinh doanh thuộc Đại học Công lập Bang California, Longbeach, Hoa Kỳ (CSULB/CBA) và một số đề xuất cho các trường đại học ở Việt Nam	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Quốc gia “Đổi mới đào tạo Kế toán -Kiểm toán trong các trường ĐH khối kinh tế ở Việt Nam”			Trang 95-104	2011
<b>A2. Báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế</b>								
2	An Overview of Korea - Vietnam Economic Cooperation: Facts, Prospects and Solutions	2	X	International Conference on Korea - Vietnam Economic Cooperation			Trang 102-124	2005



3	Foreign Direct Investment in Vietnam: Facts, Prospects and Solutions	1	X	International Academic Symposium “Rising Southeast Asian Economy and the Role of Vietnam”			Trang 81-100	2008
4	The Global Economic Crisis: Causes and Lessons for Vietnam	1	X	International Conference on Global Economic Crisis: Issues, Lessons and Roads to Recovery, ISBN: 978-604-909-314-2			Trang 121-127	2009
5	Đổi mới kinh tế ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào: Thực trạng và định hướng giải pháp	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển KTXH Việt Nam và Lào giai đoạn 2011 - 2020”, ISBN: 978-604-909-724-9			Trang 119-134	2011
6	Analysis of Foreign Direct Investment by the Republic of Korea in Vietnam	1	X	International Conference on Economic Cooperation Between Vietnam and Korea. ISBN: 978-604-909-735-5			Trang 395-405	2011
<b>A3. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước</b>								
7	Bàn về mối liên hệ giữa phương pháp tính giá trị hàng tồn kho và một số chỉ tiêu tài chính từ góc nhìn của các nhà đầu tư	1	X	Kinh tế & phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 82, trang 35 - 37	2004
8	Hệ thống kiểm soát quản lý trong tổ chức	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập II, trang 53-58, 62	2009

9	Mối quan hệ giữa giá cổ phiếu và thông tin kế toán	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012		Tập 158, trang 27-30	2010
10	Sử dụng một số thông tin kế toán nhằm dự báo dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012		Tập 162 (II), trang 92-95	2021
11	Thu hút các nguồn vốn đầu tư nhằm đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa thủ đô Hà Nội: Thực trạng và giải pháp	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012		Tập 160, trang 43-48	2010
12	Kế toán công cụ tài chính phức hợp trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ở Việt Nam	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012		Tập 165 (II), trang 13-16	2011
13	Nghiên cứu thực nghiệm mối quan hệ giữa thông tin lợi nhuận kế toán với thị giá cổ phiếu của các công ty phi tài chính niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	2	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012		Chuyên san, Tháng 6 trang 80-85	2011
14	Đổi mới phương pháp giảng dạy ngành kế toán nhằm phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012		Tập 167(II), trang 113-119	2011
15	Bàn về kế toán cổ phiếu ưu đãi trong các công ty cổ phần và các tổ chức tín dụng ở Việt Nam	2	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012		Tập 175(II), trang 83-87	2012
16	Bàn về nhân tố tác động đến phương pháp xác định chi phí theo hoạt động trong các công ty	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012		Tập 181(II), trang 35 - 39	2012
17	Hòa hợp và hội tụ hệ thống kế toán Việt Nam với quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa: Thực trạng và giải pháp	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462		Tập 9, trang 57-62	2012
18	Phân tích những nhân tố môi trường tạo nên sự khác biệt giữa hệ thống kế toán của các quốc gia trên thế giới	1	X	Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN:1859-011X		Tập 119, trang 62-67	2012
19	Kiểm soát thông tin kế toán chu trình doanh thu trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh	1	X	Nghiên cứu Khoa học Kiểm toán ISSN: 1859-1671		Tập 54, trang 32-36	2012
<b>A4. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế</b>							
20	State-Owned Enterprises Reform and Equitization in Vietnam: An Overview	1	X	East Asia Brief, South Korea, ISSN: 1738-9631		Tập 1, trang 66 - 72	2007

<b>B. Giai đoạn sau khi được công nhận chức danh PGS</b>								
<b>B1. Báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia</b>								
21	Vai trò của bộ môn chuyên ngành trong việc nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu của trường đại học định hướng nghiên cứu	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Tăng cường năng lực và vai trò của bộ môn, đáp ứng yêu cầu phát triển ĐH KTQD thành đại học định hướng nghiên cứu”, ISBN: 978-604-927-726-9			Trang 331-335	2013
22	Sử dụng bộ công cụ đánh giá văn hóa tổ chức để định dạng văn hóa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân từ góc nhìn của sinh viên	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Văn hoá ĐH KTQD trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ”, ISBN: 978-604-927-808-2			Trang 371-384	2014
23	Giải pháp hỗ trợ về thuế và cho thuê tài chính nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Quản trị doanh nghiệp trong nền kinh tế phục hồi”, ISBN: 978-604-927-847-1			Trang 433-439	2014
24	Thực trạng và giải pháp chống thất thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn Hà Nội	2		Kỷ yếu Hội thảo “Các giải pháp tăng thu ngân sách nhà nước bền vững trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020”, ISBN: 978-604-946-059-3			Trang 31-39	2016
25	Đào tạo ngành kế toán tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân qua các thời kỳ: Thực trạng và định hướng giải pháp	1	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia “Kế toán, Kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC”, ISBN: 978-604-946-194-1			Trang 1-7	2016
26	Đổi mới đào tạo cử nhân ngành kế toán của các trường đại học khối kinh tế ở Việt Nam theo chuẩn quốc tế	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Nghiên cứu và Đào tạo Kế toán, Kiểm toán của các trường đại học VN theo chuẩn quốc tế”, ISBN: 978-604-946-277-1			Trang 15-20	2017
27	Hạn chế chuyển giá thông qua kiểm soát vốn mỏng đối với các doanh nghiệp	2	X	Hội thảo khoa học quốc gia “Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam”, ISBN: 978-604-59-9781-9			Trang 267-274	2018

28	Ảnh hưởng của cách mạng 4.0 tới quản lý và hệ thống thông tin kế toán doanh nghiệp	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Kế toán - Kiểm toán Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0: Cơ hội và thách thức”. ISBN: 9786048947958			Trang 301-310	2019
29	Bàn về kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp sản xuất	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Nghiên cứu và Đào tạo Kế toán, Kiểm toán”, ISBN: 978-604-65-4565-1			Trang 408-421	2019
30	Bàn về các chỉ tiêu đo lường hiệu quả sinh thái phát triển bền vững của doanh nghiệp	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia về kế toán và kiểm toán (VCAA 2020). ISBN: 978-604-84-5572-9			Trang 554 - 559	2020
<b>B2. Báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế</b>								
31	Toward the International Harmonization of Accounting Recommendations in Asean Region	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế (The 12 <sup>th</sup> IFEAMA) ISBN: 978-604-927-821-1			Trang 638-648	2014
32	Những thách thức, cơ hội trong việc phát triển doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam và vai trò của các trường đại học	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, ISBN: 978-604-927-923-2			Trang 139-148	2015
33	Credit Rating and Capital Structure: Evidence from Vietnamese Listed Company	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế ICOA, ISBN: 987-604-84-0781-0			Trang 434-437	2015
34	Capital Structure and Financial Performance: Evidence from Vietnamese Listed Companies	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế Pan-Pacific, ISBN: 1-931649-27-5			Trang 275-277	2015
35	Detecting Earnings Management: Evidence from Non-Financial Vietnamese Listed Companies	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Pan-Pacific, ISBN: 1-931649-27-5			Trang 224-226	2015
36	Applying Two Models of Z-Score and Its Reliability in Predicting Bancruptcy: A Case Study of Listed Companies in Vietnam Stock Market	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế ICOAF, ISBN: 987-604-84-1563-1			Trang 195-200	2016
37	The Effect of Financial Crisis on Accounting Conservatism: Evidence from Vietnamese Firms	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “The 3 <sup>rd</sup> ICFE”, ISBN: 978-80-7454-599-3			Trang 30-40	2016
38	Modified Jones Model and Its Reliability in Detecting Earnings Management: A Case of Vietnamese Stock Market	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “The 3 <sup>rd</sup> ICFE”, ISBN: 978-80-7454-599-3			Trang 41-48	2016

39	Vai trò của trợ giảng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo các chương trình tiên tiến, chất lượng cao và POHE	1	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế “Đào tạo các chương trình tiên tiến, chất lượng cao và POHE theo chuẩn quốc tế”, ISBN:978-604-946-161-3			Trang 261-269	2016
40	Applying Jones Model and Its Reliability in Detecting Earnings Management: Empirical Study of Listed Companies in Vietnam Stock Market	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế ICECH, ISBN: 978-604-93-8961-0			Trang 200-205	2016
41	Predictive Modelling for Audit Opinion Outcome and Its Associated Factors: Evidence from Vietnam	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “The Third International Conference on Accounting and Finance”, ISBN: 978-604-84-2457-2			Trang 97-103	2017
42	Các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên các chương trình liên kết đào tạo quốc tế	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Chất lượng và hiệu quả các chương trình liên kết đào tạo quốc tế”, ISBN: 978-604-946-342-6			Trang 281-288	2017
43	International Joint Training Programme: Case Study of Bachelor in Accounting and Finance - Corporation between York Saint John University, UK and National Economics University, Vietnam	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Chất lượng và hiệu quả các chương trình liên kết đào tạo quốc tế”, ISBN: 978-604-946-342-6			Trang 289-293	2017
44	A study on qualitative characteristics of accounting information: the case of new accounting system for small and medium sized enterprises in Vietnam	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế ICYREB, ISBN: 978-604-84-2640-8			Trang 310-317	2017
45	Ability of Accounting Information in Forecasting Future Operating Cash Flow: Empirical Study of Industrial Companies Listed on the Hanoi Stock Exchange	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế: The 4 <sup>th</sup> International Conference ICOAF, ISBN: 978-604-84-3195-2			Trang 224-231	2018
46	Artificial Intelligence in Accounting and Auditing: Some Solutions for Vietnam	1	X	Hội thảo khoa học quốc tế về kế toán, kiểm toán và tài chính (ICFAA 2018), ISBN: 978-604-946-498-0			Trang 1-5	2018

47	Literature Review of Corporate Governance and Earnings Management	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế về kế toán, kiểm toán và tài chính (ICFAA 2019), ISBN: 978-604-946-742-4			Trang 893-908	2019
48	The Impact of Ownership Structure on Accounting Conservatism: Empirical Evidence from Vietnam	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế ICFAA 2019, ISBN: 978-604-946-742-4			Trang 1-11	2019
49	Accounting Information System Quality and Its Effects on Organization's Effectiveness: Evidence from Vietnam	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế ICFAA 2019, ISBN: 978-604-946-742-4			Trang 308-325	2019
50	The Effect of Earnings Management on Financial Performance: Evidence from Listed Companies in Vietnam	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế ICFAA 2019, ISBN: 978-604-946-742-4			Trang 565-576	2019
51	Features of Accounting Information System when Applying Enterprise Resource Planning Systems	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế về kế toán, kiểm toán và tài chính, ICFAA 2020, ISBN: 978-604-946-757-2			Trang 1-11	2020
52	Theories applied in research on corporate governance and earnings management	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế về kế toán, kiểm toán và tài chính, ICFAA 2020, ISBN: 978-604-946-757-2			Trang 701 - 711	2020
<b>B3. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước</b>								
53	Nội dung và các rủi ro chủ yếu của chu trình kế toán doanh thu tại các DN sản xuất kinh doanh trong điều kiện tin học hóa công tác kế toán	2	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 186(II), Trang 91-99	2012
54	Bàn về đổi mới nội dung, kết cấu và các tiêu chí đánh giá luận văn thạc sĩ chuyên ngành kế toán nhằm góp phần hội nhập quốc tế và nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học tại trường đại học Kinh tế quốc dân	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số đặc biệt tháng 12, Trang 5-13	2012
55	Nghiên cứu kế toán thuê tài sản theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và theo Chuẩn mực Kế toán Quốc tế	2	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 188(II), Trang 54-57	2013
56	Phân tích vốn hoạt động thuần và cân bằng tài chính doanh nghiệp	2	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 190(II), Trang 67-72	2013
57	Đóng góp của các trường phái lý thuyết kế toán và nghiên cứu kế toán đương đại trong việc xây dựng các nguyên tắc kế toán	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Tập 194(II), Trang 3-8	2013

58	Dự báo dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của các công ty niêm yết trên SGD Chứng khoán TP.HCM	1	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012		Số đặc biệt tháng 10, Trang 20-27	2013
59	Công tác dự báo dòng tiền trong các doanh nghiệp ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	2	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012		Tập 205(II), Trang 40-49	2014
60	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới ý định làm việc tại BIG4 của sinh viên chuyên ngành kế toán và kiểm toán trường Đại học Kinh tế Quốc dân	2	X	Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012		Số đặc biệt tháng 12, Trang 95-103	2014
61	Về kế toán doanh thu bán hàng theo Thông tư Số 200/TT-BTC	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN:1859-1914		Tập 143, Số 8, Trang 16-19, 33	2015
62	Sử dụng thông tin lợi nhuận kế toán và dòng tiền trong quá khứ để dự báo dòng tiền từ HĐKD của các công ty phi tài chính niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808		Tập 458, Trang 78-80	2015
63	Một số giải pháp kiểm soát hoạt động chuyển giá của các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808		Tập 471, Trang 69-71	2016
64	Chuyển giá của các doanh nghiệp ở VN hiện nay: Thực trạng và giải pháp	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN:1859-1914		Tập 152, Trang 8 - 11	2016
65	Tác động của các yếu tố thuộc đặc điểm quản trị công ty đến hiệu quả tài chính của các công ty niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	3	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808		Tập 473, Trang 4-7	2016
66	Using the M-score Model in Detecting Earnings Management: Evidence from Non-Financial Vietnamese Listed Companies	2	X	Tạp chí Khoa học - VNU Journal of Science: Economics and Business, ISSN: 0866-8612		Tập 32(2), Trang 14-23	2016
67	Kiểm soát chuyển giá: Kinh nghiệm quốc tế và Bài học cho Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp, ISBN:		Tập 5, Trang 58-61	2018

				1859-3887				
68	Chuyên giá và kiểm soát chuyên giá tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ISSN: 1859-4794			Tập 714, Trang 26-29	2018
69	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới chuyên giá trong các doanh nghiệp ở Việt Nam	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán ISSN: 1859-1914			Tập 177, Trang 12-14	2018
70	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng chuyên giá của các doanh nghiệp: Bằng chứng thực tế từ các doanh nghiệp Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Tập 254(II), Trang 2-10	2018
71	Board of directors' characteristics and earnings management: empirical evidence from Vietnam	2	X	Journal of Economics and Development, ISSN: 1859-0020 (Print)			Special Issue, Trang 44-55	2020
72	Bàn về kế toán đầu tư cổ phiếu trái phiếu	1	X	Tạp chí Tài chính, ISSN: 2615-8973			Tập 728, Số 1, Trang 151-154	2020
73	Về kế toán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản	1	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914			Tập 200, Trang 9-11, 37	2020
74	Tác động của dòng tiền đến hiệu quả kinh doanh của các Công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 275, Trang 48-57	2020
<b>B4. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế</b>								
75	An Investigation of Credit Rating and Capital Structure: Empirical Evidence from Listed Companies on Vietnam Stock Market	4	X	Pan-Pacific Journal of Business Research, ISSN: 2155-8442			Tập 8, Số 1, Trang 47-54	2017
76	Capital Structure and Firm Financial Performance in Vietnam	3	X	International Journal of Accounting and Finance, 1752-8224 (Print)			Tập 8, Số 2, Trang 122-132	2018



77	Earnings Manipulation Benchmark for Non-Financial Listed Companies in Vietnamese Stock Market	3	X	Accounting & Taxation (AT), ISSN: 1944-592X (Print) and 2157-0175 (Online)			Tập 10, Số 1, Trang 39-49	2018
78	Determinants of transfer pricing aggressiveness: A Case of Vietnam	3	X	South East Asia Journal of Contemporary Business, Economics and Law, ISSN 2289-1560			Tập 16, Số 5, Trang 104-112	2018
79	The role of audit quality in preventing firm misreporting: empirical evidence from China DOI: <a href="https://doi.org/10.1108/ijmf-04-2019-0122">10.1108/ijmf-04-2019-0122</a>	5		International Journal of Managerial Finance, ISSN: 1743-9132 1758-6569 (Online)	ISI (ESCI) Scopus Q2		Tập 16, Số 1, Trang 83-100	2019
80	Provincial Governance Quality and Earnings Management: Empirical Evidence from Vietnam DOI: <a href="https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no2.43">10.13106/jafeb.2020.vol7.no2.43</a>	2	X	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), 2288-4645 (Online)	ISI (ESCI) Scopus Q2		Tập 7, Số 2, Trang 43-52	2019
81	Determinants of Information Technology Audit Quality: Evidence from Vietnam DOI: <a href="https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no4.41">10.13106/jafeb.2020.vol7.no4.41</a>	3	X	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), 2288-4645 (Online)	ISI (ESCI) Scopus Q2		Tập 7, Số 4, Trang 41-50	2020
82	Environmental Accounting Practices and Cost of Capital of Enterprises in Vietnam DOI: <a href="https://doi.org/10.1080/23322039.2020.1790964">10.1080/23322039.2020.1790964</a>	3	X	Cogent Economics & Finance, ISSN: 2332-2039	ISI (ESCI) Scopus Q2		Tập 8, Số 1, Trang 1-17	2020
83	Determinants of E-invoice Adoption: Empirical Evidence from Vietnam	3	X	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), 2288-4645 (Online)	ISI (ESCI) Scopus Q2		Tập 7, Số 7, Trang 311-321	2020
84	Ownership Structure and Earnings management: Empirical Evidence from Vietnam Real Estate Sector DOI: <a href="https://doi.org/10.1515/remav-2020-0014">10.1515/remav-2020-0014</a>	3	X	Real Estate Management and Valuation (REMV), ISSN: 1733-2478 (Print), 2300-5289 (Online)	Scopus Q3		Tập 28, Số 2, Trang 37-51	2020
85	Corporate Governance and Agency Cost: Empirical Evidence from Vietnam DOI: <a href="https://doi.org/10.3390/jrfm13050103">10.3390/jrfm13050103</a>	3	X	Journal of Risk and Financial Management, ISSN: 1911-8066 (Print), 1911-8074 (Online)	ISI (ESCI)		Tập 13, Số 5, Trang 1-15	2020

86	Corporate Governance and Stock Price Synchronicity: Empirical Evidence from Vietnam DOI: <a href="https://doi.org/10.3390/ijfs8020022">10.3390/ijfs8020022</a>	3	X	International Journal of Financial Studies, ISSN: 2227-7072 (Online)	ISI (ESCI) Scopus Q4	Tập 8, Số 2, Trang 1-13	2020
87	Applying the CAMEL Model to Assess Performance of Commercial Banks: Empirical Evidence from Vietnam DOI: <a href="https://doi.org/10.21511/bbs.15(2).2020.16">10.21511/bbs.15(2).2020.16</a>	3	X	Banks and Bank Systems, ISSN: 1816-7403 (Print), ISSN: 1991-7074 (Online)	Scopus Q3	Tập 15, Số 2, Trang 177-186	2020
88	The impact of board of directors' characteristics on firm performance of listed non-financial firms in Vietnam	2	X	Journal of Economics and Development, ISSN: 1859-0020 (Print), ISSN: 2632-5330 (Online)		Special Issue, Trang 44-54	2021
89	Ownership structure and earnings management: Empirical evidence from Vietnam DOI: <a href="https://doi.org/10.1080/23311975.2021.1908006">10.1080/23311975.2021.1908006</a>	3	X	Cogent Business & Management, ISSN: 2331-1975	ISI (ESCI) Scopus Q2	Tập 8, Số 1, Trang 1-21	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS: 9 bài (STT: 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 89).

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Chúng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN cấp quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ Số đăng ký công nghệ 2019-52-0336/KQNC	Cục thông tin và khoa học công nghệ quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	03/4/2019	Tác giả chính	20 tác giả

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS: 01

### 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình cử nhân kế toán bằng tiếng Anh, hệ chính quy tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Tham gia	QĐ Số 213/QĐ-ĐHKTQD ngày 03/4/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ1192/QĐ -ĐHKTQD ngày 15/8/2017; QĐ Số 1166/QĐ -ĐHKTQD ngày 15/8/2017; QĐ Số 618/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/9/2017; QĐ Số 620/QĐ-ĐHKTQD ngày 06/9/2017	Đã tuyển sinh được 4 khoá từ năm 2017 đến năm 2020 và tiếp tục tuyển sinh khoá 5 năm 2021
2	Đề án mở ngành Kiểm toán hệ chính quy tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Tham gia	QĐ Số 1115/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/11/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ Số 40/QĐ-ĐHKTQD ngày 10/01/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD	Đã tuyển sinh được 1 khoá năm 2020 và tiếp tục tuyển sinh khoá 2 năm 2021
3	Chương trình cử nhân kiểm toán bằng tiếng Anh, tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB tại Trường Đại học KTQD	Tham gia	QĐ Số 1115/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/11/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	QĐ Số 42/QĐ-ĐHKTQD ngày 10/01/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD	Đã tuyển sinh được 1 khoá năm 2020 và tiếp tục tuyển sinh khoá 2 năm 2021

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:.....

+ Đã hướng dẫn chính 01  HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

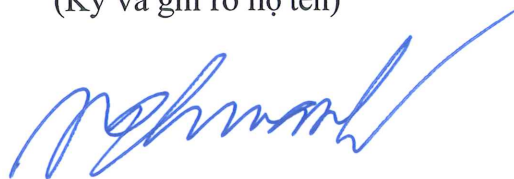
### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2021

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Hữu Ánh**